

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 25-6-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Dương Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M

Cư trú tại: Tổ dân phố số 3 (nay là số 8/36 ngõ 237, tổ 4) phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Chu Văn Nh

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 3 (nay là số 8/36 ngõ 237, tổ 4) phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 27 tháng 11 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Chu Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 19/4/2005. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, cho đến ngày 19/12/2018 anh Nh bị bắt giam về hành vi tham ô tài sản. Hiện nay, anh Nh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Hải Phòng. Sau khi anh Nh bị bắt, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khó khăn. Việc làm của anh Nh ảnh hưởng rất lớn đến công việc, cuộc sống của chị M và các con, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên chị M giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nh.

Về nuôi con: Chị M và anh Nh có 02 con chung là Chu Huệ L, sinh ngày 28/4/2006 và Chu Tuấn Ph, sinh ngày 14/4/2014. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Hiện nay, chị M và các con đang sinh sống tại nhà của chị M và anh Nh tại số 8/36 ngõ 237, tổ 4 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Chị M làm thủ quỹ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Chi nhánh Hải Phòng, với mức thu nhập khoảng 17.000.000đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi dạy các con.

Về chia tài sản: Chị M và anh Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai của đương sự ngày 20/5/2020, bị đơn là anh Chu Văn Nh trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng như lời trình bày của chị M. Anh Nh bị bắt về tội tham ô tài sản với khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Anh Nh biết sẽ bị giam giữ lâu dài nên anh đồng ý ly hôn để chị M ổn định cuộc sống. Về nuôi con: Anh đồng ý giao cho chị M nuôi dưỡng 02 con chung như yêu cầu của chị M. Về chia tài sản: Anh Nh và chị M tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[2] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Chu Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Việc anh Nh bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2018 đến nay, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình, khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M xác nhận không còn tình cảm với anh Nh, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nh. Anh Nh cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Mai, cho ly hôn giữa chị M và anh Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con: Xét sự thống nhất nuôi con của chị M và anh Nh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con Chu Huệ L, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 58, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị M yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Chị M và anh Nh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Chu Văn Nh.

2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Chu Huệ L, sinh ngày 28/4/2006 và Chu Tuấn Ph, sinh ngày 14/4/2014 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005650 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**